TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- * -----

Bản án số: 121/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 26-7-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N - TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trình Minh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thu Thủy.
2. Bà Lê Thị Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên Tòa: bà Đặng Thị Xuân Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1990;
Địa chỉ: thôn Tập Phước, xã Đại Ch, huyện Đại L, tỉnh Quảng N
2. Bị đơn: anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1983;
Địa chỉ: thôn Đại An, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.
Chị Tr, anh Kh có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy Kh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2014; Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Ch, huyện Đại L, tỉnh Quảng N. Tuy nhiên đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc do quan điểm, tính tình không hợp nhau; Vợ chồng công tác xa nên không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc nhau. Anh Kh không tôn trọng chị, tự ý quyết định các vấn đề lớn nhỏ trong gia đình mà không bàn bạc, trao đổi ý kiến với chị, anh Kh còn không bao giờ đưa tiền cho chị lo cho gia đình. Dù chị đã nhiều lần trao đổi với mong muốn anh Kh thay đổi nhưng anh Kh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình dẫn đến tình cảm vợ chồng

ngày càng lạnh nhạt. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Kh. Về con chung, chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy Kh có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khang đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Tr không yêu cầu gì thêm.

* Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Duy Kh trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu Tr đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Ch, huyện Đại L, tỉnh Quảng N. Sau kết hôn vợ chồng sống xa nhau do tính chất công việc của mỗi bên nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc cho nhau thường xuyên được, vì vậy giữa vợ chồng anh cũng phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên nếu chị Tr cương quyết ly hôn thì anh thống nhất. Về con chung, anh và chị Tr có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khang đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Kh không yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr với anh Kh, về con chung giao cho anh Kh tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Khang đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy Kh tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Ch, huyện Đại L, tỉnh Quảng N nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị Tr, anh Kh xảy ra mâu thuẫn theo chị Tr là do điều kiện công tác xa nên cả hai không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau, anh Kh không tôn trọng chị và không cùng chị đóng góp kinh tế để xây dựng gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nhưng anh Kh cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do công tác xa nhau, không có điều kiện

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vào tháng 6 năm 2017 chị Tr có đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án tổ chức phiên họp hòa giải để vợ chồng chị Tr, anh Kh hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng chị Tr kiên quyết xin ly hôn, không thống nhất đoàn tụ, anh Kh cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Tr. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr, anh Kh đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tr, anh Kh.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy Kh có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2015. Khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khang đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung; anh Kh cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khang đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của các bên thì thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*". Chị Tr hiện đang công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng N, anh Kh hiện là giáo viên trường THCS Chu Văn An tại xã Tam Lãnh, huyện Phú N, xét điều kiện của các bên đều đảm bảo điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, xét quyền lợi mọi mặt của cháu Khang thì thấy: Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Thị Thùy Tr – Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Tam Đ, huyện Phú N xác định *"cháu Khang đang sinh sống với gia đình anh Kh tại thôn Đại An, xã Tam Đ"*. Tại đơn xin trình bày ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Đơn xin xác nhận ngày 22 tháng 4 năm 2018 có chữ ký của trưởng thôn Đại An ông Võ Ngọc Tiễn xác nhận từ ngày 28-4-2017 đến nay cháu Kh sống cùng với ba là anh Nguyễn Duy Kh và bà nội là Trần Thị V. Chị Tr, anh Kh cũng thừa nhận từ tháng 04-2017 đến nay vợ chồng chị Tr, anh Kh và cháu Khang sống cùng với mẹ anh Kh tại thôn Đại An, xã Tam Đ, huyện Phú N, chị Tr công tác tại huyện Đại L mỗi tuần về nhà thăm chồng con từ một đến hai lần, đến nay về thể trạng, sức khỏe của cháu Khang vẫn phát triển tốt và anh Kh cũng như gia đình anh Kh không cản trở gì về việc thực hiện quyền làm mẹ của chị Tr đối với cháu Khang mà tạo điều kiện để chị Tr thuận lợi trong việc đến thăm nom, chăm sóc cháu Khang, nên xét thấy giao cháu Khang cho anh Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để tránh sự xáo trộn về môi trường sống của cháu Khang nhằm bảo vệ quyền lợi của cháu Khang là phù hợp. Anh Kh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung Chị Tr, anh Kh tự thỏa thuận giải quyết; nợ chung: khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Tr.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy Kh.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2015 cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Tr không cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về chia tài sản: Chị Tr, anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003261 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Chị Tr đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26-7-2018).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Ch, h Đại L;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trình Minh Hùng